

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2018/DS-ST**
Ngày: 03 – 5 – 2018
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
(tiền).”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thanh Nhanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Lâm.**
2. Ông **Nguyễn Văn Châu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Văn Thừa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà **Triệu Thị Mộng Lý** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V.**

Địa chỉ: Số 09, Phố T, Phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Văn D**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Ngọc N**, địa chỉ: Số 25, Đường L, Khóm Y, Phường B, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng, (theo văn bản ủy quyền số: 15/2018/UQ-GĐK-TDĐT, ngày 16 tháng 01 năm 2018), (có mặt).

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị P.**

Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị **Nguyễn Ngọc N** trình bày:

Vào ngày 03/8/2013 chị Phạm Thị P có ký hợp đồng tín dụng số 20130802-104007-0002 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), vay số tiền 31.500.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị P có trách nhiệm thanh toán số tiền 57.904.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; trong 35 tháng đầu mỗi tháng phải trả là 1.609.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.589.000 đồng, thanh toán vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/9/2013.

Thực hiện hợp đồng, chị P đã nhận đủ số tiền 31.500.000 đồng và thanh toán cho Ngân hàng được 24 lần với tổng số tiền là 34.680.000 đồng. Kể từ ngày 11/3/2016 chị P không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho đến nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do chị P trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị P thanh lý hợp đồng trả cho Ngân hàng một lần bao gồm toàn bộ khoản nợ tới hạn: 23.224.000 đồng, trong đó tổng dư nợ gốc còn lại 17.694.622 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Phạm Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng chị không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, nguyên đơn có mặt nhưng chị P đều vắng mặt không lý do. Tòa án cũng thông báo cho chị P biết kết quả phiên họp công khai chứng cứ. Chị P được triệu tập hai lần tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng chị đều vắng mặt không có lý do.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị P vì chị P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không lý do; về nội dung thì cho rằng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị P trả tiền vốn vay và lãi 23.224.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt, không lý do. Việc vắng mặt này không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn chị P trả tiền vay và bị đơn có địa chỉ tại ấp X, xã M, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130802-104007-0002 ngày 03/8/2013, chị P vay của Ngân hàng số tiền vốn là 31.500.000 đồng để tiêu dùng, chị P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 57.904.000 đồng gồm vốn gốc và lãi, thời hạn vay là 36 tháng, mỗi tháng trả 1.609.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.589.000 đồng. Theo lịch sử thanh toán thì chị P đã trả cho Ngân hàng được 24 lần, với tổng số tiền là 34.680.000 đồng, thời gian trả cuối cùng là vào ngày 03/11/2016. Vì vậy, chị P còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 23.224.000 đồng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết. Do Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong khi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với chị P được thực hiện xong trước thời gian này, nên việc giải quyết vụ án phải áp dụng Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11. Xét thấy, hợp đồng vay tiền giữa Ngân hàng với chị P là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, trong trường hợp không có thỏa thuận nào khác. Do đã hết thời hạn trả nợ theo hợp đồng mà chị P không thanh toán xong, nay còn nợ Ngân hàng số tiền 23.224.000 đồng, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc chị P trả số tiền vốn vay và lãi suất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Vì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên chị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là: 23.224.000 đồng x 5% = 1.161.200 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 290, khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468, điểm c khoản 1 Điều 688 và Điều 689 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V.

Buộc chị Phạm Thị P trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V số tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng là 23.224.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng chị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn chị Phạm Thị P phải chịu 1.161.200 đồng (một triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm đồng) án phí sơ thẩm.

- Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 581.000 đồng (năm trăm tám mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004319 ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thanh Nhanh

